

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 07/12/2023 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Thông báo số 654-TB/TU ngày 20/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 61/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2024 trên địa bàn tỉnh, như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ tốt nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh hiện đại, đồng bộ, năng suất, chất lượng, có giá trị kinh tế, thân thiện với môi trường, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chú trọng phân vùng, nghiên cứu lựa chọn đưa các giống mới, quy trình sản xuất hiện đại, hiệu quả vào sản xuất; lựa chọn các cây trồng, vật nuôi đặc thù, tiềm năng, lợi thế để tập trung thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng chuỗi giá trị hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh cao gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ, hướng đến xuất khẩu. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu.

## **II. CHỈ TIÊU NĂM 2024**

1. Tốc độ tăng giá trị ngành nông nghiệp năm 2024 đạt 4-5%/năm. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 148 triệu đồng/ha/năm; giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 700 triệu đồng/ha/năm.

2. Phấn đấu đến cuối năm 2024: Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn tỉnh tăng thêm 200-220 ha; thu hút 01 doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc doanh nghiệp có quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp làm hạt nhân; lựa chọn, ưu tiên phát triển gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ đối với một số sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, đặc thù của tỉnh và hướng đến xuất khẩu, phấn đấu có ít nhất 01 sản phẩm được xuất khẩu, nhất là các sản phẩm từ cây Nho; sản lượng tôm giống toàn tỉnh đạt 44 tỷ con.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đẩy mạnh đổi mới công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, tư duy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về các Nghị quyết, Quyết định, Đề án liên quan đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Nội dung trọng tâm quán triệt các quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với quá trình phát triển bền vững của tỉnh để nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với kinh tế số, chuyển đổi số theo hướng hiện đại, đồng bộ, coi đây là giải pháp đột phá, trọng tâm, động lực để phát triển.

- Cơ quan chủ trì: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các doanh nghiệp ngành hàng, cơ sở, hợp tác xã, tổ chức và đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, hội nghị, số bản tin; số lượng người được tuyên truyền, quán triệt.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

## **2. Xây dựng, hoàn thiện và quản lý triển khai có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách**

Xây dựng, hoàn thiện và quản lý triển khai có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách và thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các Sở, ngành, địa phương chủ động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền (*thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) sửa đổi, bổ sung chính sách cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

a) Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Thời gian thực hiện: Quý I.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán chi NSNN thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chính sách khác do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Sở, ngành khác có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Văn bản của cơ quan có thẩm quyền phân bổ, giao dự toán chi NSNN thực hiện các chính sách nêu trên.

- Thời gian thực hiện: Quý IV.

c) Điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định mới của Chính phủ<sup>1</sup>, trong đó tập trung bổ sung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về đất đai, hạ tầng thiết yếu, phát triển thị trường...

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh/Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch ưu tiên hỗ trợ sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm thúc đẩy xuất khẩu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 24/01/2022.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch năm 2024 về thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các

---

<sup>1</sup> Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa dự thảo).

huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân tham gia.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải giai đoạn 2021-2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Phước và Thuận Nam.

- Sản phẩm đầu ra: Kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000).

- Thời gian thực hiện: Quý II.

h) Tham mưu Kế hoạch đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; tập trung triển khai các nhiệm vụ có tính ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức khoa học, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kế hoạch đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; tập trung triển khai các nhiệm vụ có tính ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thời gian thực hiện: Quý I.

i) Xây dựng Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững thuộc vùng tưới hệ thống thủy lợi Tân Mỹ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức khoa học, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện Bác Ái, Ninh Sơn, Ninh Hải, Thuận Bắc.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững thuộc vùng tưới hệ thống thủy lợi Tân Mỹ; các sản phẩm Báo cáo cơ sở dữ liệu về đất đai, bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng tại khu vực khoảng 4000 ha thuộc vùng tưới hệ thống thủy lợi Tân Mỹ có tỷ lệ 1/5.000.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành tháng 10/2024.

**3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật** (*thu hút các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao*)

Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tìm hiểu cơ chế, chính sách, thủ tục, tiềm năng thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; tổ chức hội thảo xúc tiến, kêu gọi doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp. Phân đầu kêu gọi, xúc tiến hợp tác nhiều nhà đầu tư chiến lược tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng; nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Triển khai các dự án đầu tư hạ tầng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao theo hình thức đầu tư công-tư (đầu tư công và xã hội hóa).

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý dự án các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các dự án đầu tư được phê duyệt.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

#### **4. Nghiên cứu, lựa chọn giống và các quy trình, công nghệ sản xuất**

Ưu tiên tổ chức xác định, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và hợp tác liên kết với các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để nghiên cứu, lựa chọn các quy trình, công nghệ sản xuất, các loại giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thị trường, phù hợp với tiềm năng lợi thế và tình hình sản xuất của tỉnh nhất là các giống, quy trình, công nghệ, tiêu chuẩn: Sinh học, hữu cơ, Nano, công nghệ thông tin, nông nghiệp số, tự động hóa, nhà kính, nhà lưới, VietGAP, GlobalGAP, nuôi cấy mô, tưới tiết kiệm, công nghệ thu hoạch, vận chuyển, bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các nhiệm vụ khoa học công nghệ, các công nghệ, quy trình, tiêu chuẩn... được triển khai, nhân rộng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

#### **5. Đẩy mạnh phát triển chế biến, liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm**

a) Tăng cường các hoạt động liên kết hợp tác sản xuất gắn với tiêu thụ giữa doanh nghiệp - hợp tác xã, tổ hợp tác - hộ sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số chuỗi liên kết hợp tác sản xuất gắn với tiêu thụ giữa doanh nghiệp - hợp tác xã, tổ hợp tác - hộ sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

b) Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại; tham gia các hội chợ, trưng bày giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm với hệ thống phân phối, các siêu thị, cửa hàng bán lẻ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kế hoạch thực hiện (các hoạt động) xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhằm thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

a) Liên kết, hợp tác với các Trung tâm, Viện nghiên cứu, Trường đại học, nhà khoa học... trong và ngoài tỉnh trong công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và tổ chức công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là ở các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ sinh học, nuôi cấy mô, lai tạo giống, công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp đào tạo; số lượng người được đào tạo; số công nghệ, quy trình,... được chuyển giao, nhân rộng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

b) Tổ chức các hình thức tập huấn, chuyển giao, nhân rộng và hướng dẫn công nghệ nhằm giúp người sản xuất am hiểu và áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, số người, số mô hình ứng dụng công nghệ, được tập huấn, chuyển giao hàng năm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút, sử dụng các nguồn lực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị kêu gọi, thu hút liên kết, hợp tác để các nhà đầu tư, người dân tham gia phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư/Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hội nghị kêu gọi đầu tư; số nhà đầu tư cam kết và thực hiện đầu tư theo các hình thức vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **8. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số đối với các hoạt động phát triển nông nghiệp**

a) Tăng cường quản lý chặt chẽ các yếu tố đầu vào trong sản xuất tôm giống; kiểm soát chất lượng giống thủy sản đảm bảo phù hợp với Tiêu chuẩn quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Tỷ lệ % đạt các tiêu chí đánh giá chất lượng (*theo tiêu chuẩn chất lượng cao-giám sát an toàn dịch bệnh*).

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

b) Tăng cường hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các doanh nghiệp liên quan.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **9. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022, Quyết định số 61/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023)**

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân



có liên quan tham gia dự án.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các Sở ngành, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: 18 Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

#### **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (*Trung ương và địa phương*) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật liên quan; kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án liên quan; các nguồn vốn tài trợ, viện trợ, nguồn vốn hợp pháp khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí triển khai hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn Luật và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025; các Quyết định, Kế hoạch, Đề án về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này để tạo sự thống nhất cao, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng, thực hiện kế hoạch/đề án/phương án,... chủ động tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, khả thi, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế; định kỳ 6 tháng (*trước 10/6/2024*), năm (*trước 10/11/2024*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung có liên quan gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban ban dân tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Quyết định, Kế hoạch, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra./.

***Nơi nhận:***

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCD, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Minh Hoàng**

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP  
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung hỗ trợ/Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng	Dự kiến kinh phí hỗ trợ (Tr.đồng)	Ghi chú
1	Huyện Ninh Sơn	Dự án	10	3.161	Nguồn kinh phí thực hiện theo Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Huyện Thuận Nam	Dự án	4	2.100	
3	Huyện Thuận Bắc	Dự án	1	225	
4	Huyện Ninh Hải	Dự án	1	270	
5	Huyện Bác Ái	Dự án	2	1.050	
Tổng cộng			18	6.806	

Phụ lục II

**DIỆN TÍCH ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP  
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Địa phương/vùng sản xuất	Đối tượng sản xuất	Diện tích (ha)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trồng trọt</b>		<b>29,8</b>	
1	Bác Ái	Sản xuất Dưa lưới UDCNC	5,06	
2	Ninh Sơn	Nho, Dưa lưới UDCNC	11,2	
3	Ninh Phước	Nho, Táo UDCNC	1,08	
5	Thuận Bắc	Rau thủy canh, Táo UDCNC	11,2	
6	Ninh Hải	Nho UDCNC	0,5	
7	Phan Rang-Tháp Chàm	Sản xuất, bảo quản Nấm mối đen UDCNC	0,789	
<b>II</b>	<b>Chăn nuôi</b>		<b>104,8</b>	
1	Bác Ái	Chăn nuôi heo UDCNC	32,1	
2	Ninh Sơn	Chăn nuôi heo, gà UDCNC	51	
3	Ninh Phước	Chăn nuôi gà UDCNC	0,7	
4	Thuận Nam	Chăn nuôi heo UDCNC	20	
5	Thuận Bắc	Chăn nuôi gà UDCNC	1	
<b>III</b>	<b>Thủy sản</b>		<b>66</b>	
1	Bác Ái	Nuôi cá	3	
2	Ninh Phước	Sản xuất Tôm giống	40	
3	Thuận Nam	Sản xuất Tôm giống	23	
<b>Tổng cộng</b>			<b>200,6</b>	